

HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SÁT VIÊN TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG DẤU VẾT TRONG ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN LẠM DỤNG TÌNH DỤC TRẺ EM

NGUYỄN XUÂN HUỠNG*

1. Khái quát về sử dụng dấu vết trong điều tra các vụ án lạm dụng tình dục trẻ em

Trong các vụ án hình sự, muốn xác định sự thật khách quan, có cơ sở để kết luận đúng về hành vi phạm tội đã xảy ra thì cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phải thu thập dấu vết, thông tin, tài liệu có liên quan. Đối với các vụ án lạm dụng tình dục trẻ em, tồn tại nhiều dấu vết đặc trưng phản ánh hành vi của đối tượng phạm tội và nạn nhân với rất nhiều thông tin quan trọng phục vụ cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Hành vi lạm dụng tình dục có các biểu hiện khác nhau, có thể là hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, hoặc lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục. Hành vi lạm dụng tình dục có thể thay đổi từ việc sờ mó bộ phận sinh dục của trẻ, thủ dâm, tiếp xúc miệng với bộ phận sinh dục, dùng ngón tay tiếp xúc hoặc đưa vào trong bộ phận sinh dục, giao hợp qua đường sinh dục hoặc hậu môn. Lạm dụng tình dục ở trẻ em không chỉ giới hạn vào các tiếp xúc cơ thể mà còn bao gồm cả những hành vi không tiếp xúc như khoe bộ phận sinh dục cho trẻ thấy, kể cho trẻ nghe về tình dục, cho xem phim, truyện khiêu dâm, tìm cách hướng dẫn, kích thích tình dục trẻ, rình xem trộm hoặc sử dụng hình ảnh khiêu dâm trẻ em. Những hành vi trên có thể để lại nhiều dấu vết có giá trị sử dụng cao nếu được thu thập đầy đủ, nguyên vẹn.

Trong cùng một vụ án lạm dụng tình dục trẻ em, các dấu vết có thể được thu thập từ hiện trường, trên người hung thủ, người nạn nhân, song chúng đều có quan hệ với nhau bởi những mối liên hệ logic, biện chứng. Thông qua việc sử dụng dấu vết, xem xét và ghi nhận dấu vết về mặt khoa học và tố tụng, kiểm tra tính xác thực của dấu vết, xác định giá trị sử dụng của dấu vết, cơ quan tiến hành tố tụng có thể nghiên cứu đầy đủ và toàn diện các tình tiết của vụ án.

Như vậy, sử dụng dấu vết trong điều tra các tội phạm lạm dụng tình dục trẻ em là việc phát hiện, ghi nhận, thu thập, đánh giá dấu vết theo những nguyên tắc, trình tự nhất định, đảm bảo tính khoa học, chặt chẽ và tuân thủ pháp luật nhằm khai thác thông tin từ dấu vết, xác định sự phù hợp của dấu vết với các tình tiết khác trong vụ án lạm dụng tình dục trẻ em từ đó tìm ra chân lý khách quan. Từ khái niệm này, có thể rút ra một số đặc điểm của sử dụng dấu vết trong điều tra các tội phạm lạm dụng tình dục trẻ em như sau:

- Sử dụng dấu vết trong điều tra các tội phạm lạm dụng tình dục trẻ em là hoạt động của các chủ thể được quy định trong luật tố tụng hình sự.

- Sử dụng dấu vết trong điều tra các tội phạm lạm dụng tình dục trẻ em được

* Tiến sĩ, Trưởng khoa Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm sát - Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

tiến hành thông qua các biện pháp phát hiện, ghi nhận, thu thập, đánh giá dấu vết trong quá trình điều tra vụ án.

- Sử dụng dấu vết trong điều tra các tội phạm lạm dụng tình dục trẻ em được tiến hành theo những nguyên tắc, trình tự nhất định, đảm bảo tính khoa học, chặt chẽ và tuân thủ pháp luật.

- Sử dụng dấu vết trong điều tra các tội phạm lạm dụng tình dục trẻ em nhằm xác định giá trị của dấu vết trong điều tra các vụ án lạm dụng tình dục trẻ em.

Hơn nữa, để chứng minh vụ án lạm dụng tình dục trẻ em, các cơ quan tiến hành tố tụng phải căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập được. Trong điều tra các vụ án lạm dụng tình dục trẻ em, với đặc thù của các vụ án này thì về mặt lý thuyết, dấu vết có khả năng chứng minh tội phạm một cách thuận lợi nhất, nhưng trên thực tế thì ngược lại, việc sử dụng dấu vết trong điều tra loại án này lại không thực sự phổ biến, thậm chí là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tình trạng không tìm ra sự thật. Đặc điểm này có thể lý giải bởi các nguyên nhân sau đây:

Thứ nhất, khi xảy ra hành vi xâm hại tình dục đối với trẻ em, để có căn cứ khởi tố, điều tra đối tượng về tội danh gì thì cần phải có kết luận giám định pháp y và những vật chứng có liên quan để làm căn cứ, khẳng định ai là người thực hiện hành vi phạm tội và sẽ bị khởi tố, điều tra về tội gì. Trong khi đó, để có cơ sở giám định pháp y, việc điều tra phải nhất thiết thu thập được các dấu vết liên quan đến việc tính mạng bị xâm hại, thương tích, tổn thương cơ thể khác...

Thứ hai, đa số các trường hợp, sau khi

trẻ em bị xâm hại tình dục một thời gian dài, gia đình người bị hại mới tố cáo hành vi của người phạm tội. Cũng chính vì tâm lý e ngại, lo sợ đó nên nhiều người chưa dám lên tiếng ngay để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân họ hoặc người thân khi bị xâm hại. Khi xảy ra vụ việc, họ thường không trình báo với cơ quan có thẩm quyền mà giấu diếm, bỏ qua hoặc tự thỏa thuận với người có hành vi phạm tội và gia đình của người phạm tội. Bên cạnh đó, nhiều nạn nhân có thái độ cam chịu và âm thầm chịu đựng. Do đó, việc thu thập chứng cứ đầy đủ, chính xác gặp nhiều khó khăn (các tổn thương vùng kín bị hóa sẹo, không thu được tinh dịch...), đây cũng là lý do không còn cơ hội để CQĐT, VKS sử dụng dấu vết trong việc chứng minh tội phạm. Từ đó, việc giám định của cơ quan có thẩm quyền cũng gặp khó khăn, ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án.

Thứ ba, trong các vụ án này, thông thường thủ đoạn thực hiện hết sức kín kẽ, tại hiện trường xảy ra vụ án thường chỉ có đối tượng và nạn nhân, hiện trường thường xảy ra ở nơi vắng vẻ, không có nhân chứng trực tiếp. Việc điều tra chỉ diễn ra sau khi sự việc đã xảy ra nên việc thu thập, ghi nhận những dấu vết tại hiện trường gặp rất nhiều khó khăn.

Thứ tư, trong nhiều vụ án bị hại còn quá nhỏ tuổi (có những vụ án bị hại chỉ 4 hoặc 5 tuổi), còn hạn chế về nhận thức, lúc nhớ lúc quên, khai báo trước sau không thống nhất. Nhiều vụ án mà người bị hại là trẻ em gái hoặc vụ án xâm hại tình dục mang tính chất loạn luân, bị hại và gia đình họ thường có có tâm lý e ngại, không muốn vụ việc được sáng tỏ. Hoặc có trường hợp người bị hại có quan hệ

tình dục với nhiều người trong thời gian dài, không có đủ chứng cứ để buộc tội tất cả các đối tượng. Hay nhiều trường hợp giữa đối tượng và người bị hại có quan hệ tình cảm yêu thương nhau nên khi bị phát hiện, thì cả hai bên còn bao che cho nhau.

Vì vậy, để có căn cứ để khởi tố, điều tra đối với bị can chỉ có thể dựa vào lời khai bị can, lời khai bị hại và nhân chứng gián tiếp (nghe bị hại kể lại) nên cơ sở để buộc tội không vững chắc. Nhiều trường hợp vụ án đã được khởi tố điều tra, khi bị can hoặc bị hại thay đổi lời khai thì vụ án có thể phải đình chỉ điều tra. Trong khi đó, nếu thu thập được và đánh giá khách quan dấu vết để lại, việc điều tra sẽ giải quyết được triệt để các vấn đề sau:

- Có căn cứ quan trọng để đánh giá về diễn biến của vụ việc, về phương thức, thủ đoạn phạm tội, trên cơ sở đó xác lập các giả thuyết điều tra một cách thích hợp.

- Có cơ sở vững chắc để tiến hành truy nguyên đối tượng gây ra dấu vết để xác lập chứng cứ phục vụ công tác điều tra và xử lý người phạm tội.

- Có căn cứ quan trọng để dựng lại hiện trường, tổ chức thực nghiệm điều tra khi cần thiết, đồng thời là cơ sở để kiểm tra kết quả của các biện pháp điều tra khác như hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, người bị hại.

Qua phân tích và luận giải trên thì nội dung sử dụng dấu vết trong điều tra tội phạm lạm dụng tình dục trẻ em bao gồm một chuỗi các hoạt động từ phát hiện, ghi nhận, thu lượm, bảo quản và đánh giá các phản ánh vật chất từ hiện trường vụ án. Hoạt động này là tiền đề cho hoạt động kia và đều có vai trò quan trọng như nhau

trong việc tạo cơ sở cho việc kiểm tra, tổng hợp, đánh giá chứng cứ. Các chuỗi hoạt động này có quan hệ hữu cơ với nhau, hiệu quả của từng hoạt động cụ thể đều ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả của các hoạt động khác. Kết quả của hoạt động sử dụng dấu vết là kết quả chung của chuỗi các bước phát hiện, ghi nhận, thu lượm, bảo quản và đánh giá nêu trên.

Trong đó, phát hiện dấu vết hình sự trong vụ án lạm dụng tình dục trẻ em là cách thức tìm và làm nổi rõ dấu vết hình sự. Để phát hiện dấu vết, ngoài sự hỗ trợ của các phương tiện kỹ thuật còn cần phải có sự suy đoán để nhận định trong mỗi vụ việc cụ thể khả năng loại dấu vết nào được để lại và để lại ở đâu.

Ghi nhận dấu vết trong vụ án lạm dụng tình dục trẻ em thông qua các hoạt động như chụp ảnh, mô tả vào biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, vẽ sơ đồ hiện trường, xem xét dấu vết trên thân thể.

Thu lượm chính là các thao tác thu thập các dấu vết, tùy theo trong vụ án xâm hại tình dục trẻ em đó tồn tại các dạng dấu vết nào để có thể sử dụng các phương pháp như thu cả vật mang vết, sao in, đúc khuôn, dùng xi lanh bơm hút, dùng bông thấm, dùng panh, kẹp để gấp... Bảo quản là biện pháp duy trì các thuộc tính của dấu vết để tránh những ảnh hưởng xấu, hư hỏng, mất mát, thay đổi giá trị....

Đánh giá dấu vết là nhận thức, xác định rõ giá trị của dấu vết hình sự để sử dụng trong điều tra khám phá tội phạm. Đó là quá trình phân tích, tổng hợp và so sánh giữa các thuộc tính để xác định giá trị của dấu vết hình sự (hình thành như

thế nào, liên quan hay không liên quan đến vụ việc, do người nào, vật nào gây ra...). Thông thường, trong vụ án lạm dụng tình dục trẻ em việc đánh giá dấu vết được thông qua công tác giám định kỹ thuật hình sự, giám định pháp y, thông qua các hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng.

2. Một số hoạt động của Kiểm sát viên trong quá trình sử dụng dấu vết trong điều tra các vụ án lạm dụng tình dục trẻ em

Hoạt động của Kiểm sát viên trong quá trình Hội đồng khám nghiệm phát hiện, ghi nhận, thu lượm và bảo quản dấu vết tại hiện trường và xem xét dấu vết trên thân thể

Trong điều tra các vụ án lạm dụng tình dục trẻ em, việc phát hiện, ghi nhận, thu lượm và bảo quản dấu vết được CQĐT thực hiện chủ yếu tại hiện trường nơi vụ án xảy ra hoặc kiểm tra trên cơ thể nạn nhân, cơ thể người bị tình nghi thực hiện tội phạm. Theo quy định của BLTTHS Việt Nam, Kiểm sát viên có nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Hội đồng khám nghiệm trong trường hợp này; kiểm sát để đảm bảo hoạt động khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi (nếu nạn nhân chết) của Hội đồng khám nghiệm phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục của pháp luật như: đảm bảo công tác bảo vệ hiện trường, kiểm sát thành phần Hội đồng khám nghiệm, trình tự khám nghiệm, yêu cầu Hội đồng khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi tiến hành nhanh chóng, khẩn trương, kịp thời...

Đối với công tác phát hiện, ghi nhận, thu thập, bảo quản dấu vết, vật chứng để

lại trên hiện trường của Hội đồng khám nghiệm, Kiểm sát viên cần làm những việc sau:

Kiểm tra thành phần tham gia khám nghiệm hiện trường có chuyên gia pháp y trong vụ án xâm phạm tình dục trẻ em có thương tích hoặc tử thi hay không?

Yêu cầu Điều tra viên chủ trì khám nghiệm kiểm tra các phương tiện, dụng cụ, thiết bị kỹ thuật phục vụ cho hoạt động khám nghiệm hiện trường? Các phương tiện này khi được sử dụng để khám nghiệm có phù hợp và còn có hiệu quả hay không, như: Các loại bột, hóa chất để lấy dấu vết vân tay, bột thạch cao để thu thập dấu vết chân; các công cụ, phương tiện chuyên dụng để phát hiện, thu thập dấu vết sinh học như lông, tóc, tinh dịch, máu...

Đối với những vụ án lạm dụng tình dục trẻ em, nhiều trường hợp thủ phạm tạo hiện trường giả để trốn tránh sự phát hiện của người thân cũng như cơ quan điều tra. Nếu bị phát hiện thì sẽ đổ lỗi cho nạn nhân. Vì vậy, KSV cần nắm vững những đặc điểm này để đề ra yêu cầu đối với ĐTV một cách kịp thời trong khi tiến hành khám nghiệm. Thực tiễn cho thấy, phần lớn các vụ lạm dụng tình dục trẻ em xảy ra ở nơi, ở thời điểm vắng vẻ như ở bờ sông, bãi mía, nương ngô, vườn sắn, trong vạt rừng, bãi bồi ven sông, các khu vệ sinh công cộng, trong nhà khi không có người lớn... và hiện trường thường bị xáo trộn. Vì thế, hiện trường của các vụ án lạm dụng tình dục trẻ em tuy có tồn tại những dấu vết phản ánh sự tấn công, vật lộn, chống trả... nhưng hầu hết là các dấu vết sinh vật với số lượng ít, không

nguyên dạng và đã bị biến đổi. Một số dấu vết khác thì tồn tại trên cơ thể, trang phục, đồ vật của thủ phạm và nạn nhân, di động theo cơ thể của họ nên rất khó phát hiện để thu thập. Bên cạnh đó còn tồn tại nhiều chứng cứ ở dạng âm thanh, hình ảnh, băng đĩa... Do đó, trong quá trình khám nghiệm hiện trường, KSV phải kiểm sát chặt chẽ các hoạt động kỹ thuật của Điều tra viên, giám định viên, kỹ thuật viên, kịp thời phát hiện những sai sót để yêu cầu khắc phục. Đồng thời kiểm sát chặt chẽ việc phát hiện, mô tả, thu giữ dấu vết, vật chứng; đảm bảo phát hiện, thu giữ đầy đủ, khách quan các dấu vết, vật chứng tại hiện trường như: Dấu vết máu, tinh dịch, lông, tóc, sợi và các dấu vết, vật chứng khác. Những đồ vật, tài liệu, dấu vết cần phải giám định phải được niêm phong, bảo quản cẩn thận và tuân thủ các quy định của pháp luật. KSV cần chú ý quan sát và theo dõi quá trình khám nghiệm, kịp thời yêu cầu ĐTV và Hội đồng khám nghiệm chú ý tìm kiếm, phát hiện, thu thập các loại dấu vết như:

- Các dấu vết sinh học như lông, tóc, sợi, máu (thường của nạn nhân trẻ em), nước bọt, tinh trùng, khí hư, dịch âm đạo, tử thi (nếu nạn nhân chết). Thực tế cho thấy, nếu không thu được các chứng cứ vật chất này, rất nhiều trường hợp sau đó đối tượng chỉ thừa nhận có hành vi dâm ô, sờ soạng trẻ em để chối bỏ tội hiếp dâm của mình. Vì vậy, KSV cần yêu cầu Điều tra viên tìm kiếm kỹ càng tại hiện trường, cần phán đoán các vị trí có thể có các dấu vết trên, đặc biệt là các vị trí khó phát hiện như lẫn trong tóc, lông của nạn nhân, trong vùng ngực, bẹn, cổ, hậu môn, thậm chí nhiều trường hợp có thể tìm thấy dấu

vết tinh trùng tại các vùng khác trên cơ thể nạn nhân, trong miệng nạn nhân...

- Các dấu vết của thương tích cơ thể, trầy xước bộ phận sinh dục, vết cào, cắn, cắn, xước, rách da, gãy xương, dập cơ, bầm tím, sưng tấy mô, các mảnh da trong kẽ móng tay....

- Các dấu vết tồn tại từ các hành vi rình nấp; các chất lưu lại như thuốc mê, thuốc kích dục, rượu và các chất kích thích, kẹo; dấu vết là hậu quả các hành vi bắt cóc như trói, tra tấn; các vật dụng dùng để tấn công nạn nhân như dao, gậy, chày, các dụng cụ như bao cao su....

- Các dấu phản ánh sự vật lộn, chống trả của trẻ em như: Cỏ cây dập nát, quần áo, đồ dùng cá nhân bị rơi trên mặt đất, vết trượt của giày dép ở hiện trường, dấu vết chần ga, chiếu bị xô lệch,... Mặt khác, khi xem xét dấu vết trên thân thể cũng cần chú ý rết, lá cây, các hạt cỏ, phấn hoa rơi vãi, bầm dính trên quần áo, cơ thể nạn nhân và thủ phạm do quá trình các trẻ em phải vật lộn, chống đỡ.

- Các dấu vết để lại trên bề mặt hiện trường mềm như: Dấu của khuỷu tay, đầu gối, mông, vai, lưng, bàn tay, dấu vết chân, dấu vết giày dép, dấu vết vân lốp bánh xe... để lại tại hiện trường....

- Các dấu vết của hành vi dâm ô như hậu quả hành vi hôn, cắn (dấu vết răng, môi, nước bọt, vết bầm tím hình vành môi...), sờ mó, công cụ kích dục, tranh ảnh khiêu dâm...

Khi tiến hành tìm kiếm, thu thập dấu vết, KSV cần yêu cầu Hội đồng khám nghiệm một mặt phải tìm kỹ ở hiện trường, mặt khác phải nhanh chóng tìm

ở cơ thể, trang phục, đồ vật của thủ phạm và người bị hại. Cần đưa người bị hại đi khám ngay để xem xét dấu vết trên thân thể, thu thập dấu vết, lấy mẫu giám định hoặc cho người bị hại đi giám định.

- Đối với hiện trường có tử thi, KSV phải kiểm sát chặt chẽ việc khám nghiệm tử thi, khi cần thiết có thể yêu cầu mổ tử thi để xem xét các dấu vết bên trong thân thể nhằm làm sáng tỏ các tình tiết liên quan đến cái chết của nạn nhân.

- Trong quá trình kiểm sát khám nghiệm hiện trường, KSV phải yêu cầu ĐTV chụp ảnh, vẽ sơ đồ, mô tả tỉ mỉ, chính xác vào biên bản khám nghiệm hiện trường, hoặc có thể yêu cầu thực nghiệm tại hiện trường, hoặc dựng lại hiện trường để xác định diễn biến sự việc xảy ra, hoạt động của người đã thực hiện hành vi phạm tội và trên cơ sở đó truy tìm dấu vết, vật chứng.

KSV trực tiếp kiểm tra xem xét tại chỗ dấu vết, đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án để làm cơ sở, định hướng cho việc khám nghiệm tiếp theo có hiệu quả.

Khi kiểm sát các hoạt động của Điều tra viên, bác sỹ pháp y tại hiện trường, KSV phải ghi chép tỉ mỉ tình hình, số liệu để đưa vào biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi một cách chính xác. Những đồ vật, tài liệu, dấu vết cần phải giám định phải được niêm phong, bảo quản cẩn thận, tránh bị mất mát, hư hỏng, đánh tráo....

KSV phải yêu cầu Hội đồng khám nghiệm xem xét đầy đủ các dấu vết, thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ nguyên nhân chết, có phải chết do hành vi xâm hại tình dục của hung thủ hay không? Tung

tích của nạn nhân? KSV cần chú ý những vấn đề sau: Quan sát, theo dõi quá trình khám nghiệm tử thi của bác sỹ pháp y, theo dõi quá trình mô tả, ghi chép, sự trao đổi giữa bác sỹ pháp y và Điều tra viên; trực tiếp quan sát và tự ghi chép đầy đủ những thông tin, dấu vết do bác sỹ pháp y phát hiện. Trong quá trình kiểm sát, nếu phát hiện thấy còn thiếu sót, KSV phải có ý kiến với bác sỹ pháp y để khắc phục. Đối với những thuật ngữ chuyên môn theo y học mà KSV chưa hiểu, chưa rõ hoặc với những dấu vết cần phân biệt, những nghi vấn, thắc mắc của KSV về việc khám nghiệm tử thi cũng cần phải yêu cầu bác sỹ pháp y giải thích ngay. Sau khi kết thúc việc khám nghiệm tử thi, KSV cần kiểm sát việc lập biên bản khám nghiệm tử thi để phát hiện những thiếu sót trong biên bản. Trước khi ký vào biên bản, phải so sánh nội dung biên bản với những gì mà KSV ghi chép được, hoặc nắm bắt được trong quá trình khám nghiệm. Nếu thấy còn thiếu phải yêu cầu bổ sung vào biên bản khám nghiệm tử thi.

KSV phải yêu cầu ĐTV chụp ảnh tử thi theo các yêu cầu sau: Vị trí của tử thi nơi phát hiện; tư thế chết của tử thi; tình trạng hiện tại của tử thi; các dấu vết, các đặc điểm trên cơ thể tử thi; các đặc điểm về thể trạng người; các đặc điểm đồ vật liên quan đến tử thi. Khi chụp ảnh tử thi cần phải chụp các kiểu ảnh sau: Ảnh xác định vị trí của tử thi; ảnh chụp riêng tử thi; ảnh chụp tình trạng quần áo của tử thi; ảnh chụp các dấu vết, thương tích của tử thi; ảnh để nhận dạng tử thi (nếu không rõ tung tích nạn nhân). Khi vẽ sơ đồ hiện trường cần đánh dấu bằng những kí hiệu theo qui định về việc vẽ sơ đồ hiện

trường. Đối với những vật chứng không thể hoặc không có điều kiện xem xét, đánh giá ngay tại hiện trường, KSV phải yêu cầu ĐTV thu giữ, bảo quản nguyên vẹn trạng thái ban đầu, phải niêm phong và vận chuyển về nơi có điều kiện xem xét, phân tích hoặc trưng cầu giám định.

- Kiểm sát việc lập biên bản khám nghiệm hiện trường: Biên bản khám nghiệm hiện trường phải lập tại chỗ và được thể hiện theo đúng quy định tại Điều 178 và Điều 201 BLTTHS năm 2015. KSV phải kiểm tra, xem xét kỹ hình thức và nội dung của biên bản đã phản ánh đầy đủ, khách quan, toàn diện, đúng với thực tế hiện trường hay không? Có đúng thủ tục, thành phần khám nghiệm hay không? Nếu phát hiện biên bản ghi không đầy đủ, không chính xác thì KSV phải có ý kiến, yêu cầu bổ sung, khắc phục kịp thời.

Trong hoạt động xem xét dấu vết trên thân thể: KSV phải đảm bảo khi CQĐT tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể, phải cử người cùng giới tiến hành và phải có người cùng giới chứng kiến. Trường hợp cần thiết thì có thể mời bác sĩ tham gia. Các chứng cứ có thể thu được trong quá trình xem xét dấu vết trên thân thể trong các vụ án lạm dụng tình dục trẻ em thường có giá trị rất lớn trong việc chứng minh tội phạm, do đó KSV cần chú ý để CQĐT không bỏ sót các dấu vết như máu, các mô da, biểu bì da trong kẽ móng tay của trẻ em bị hại, nước bọt, tinh dịch, lông tóc, các chất bài tiết như mồ hôi, phân, nước tiểu, các dấu vết răng trên cơ thể đối tượng tình nghi và của trẻ em bị hại, dấu vết vải, sợi, v.v... KSV cần kiểm sát chặt chẽ để không xảy ra hành vi xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người

bị xem xét dấu vết trên thân thể. KSV cần lưu ý, nếu nạn nhân trẻ em không tự nguyện thì trên người bị hại sẽ xuất hiện dấu vết trong quá trình chống cự với người thực hiện hành vi hiếp dâm, vì vậy cần tỉ mỉ tìm kiếm các vết xây xước, bầm tím, rớm máu tại các vùng ngực, lưng, đùi, vùng kín, kiểm tra kỹ màng trinh có bị rách không? Nếu bị rách thì lâu chưa, bên cạnh đó việc rách màng trinh có đi kèm tổn thương cơ thể, tổn thương bộ phận sinh dục không? (điều này rất quan trọng để đánh giá hành vi là hiếp dâm hay giao cấu và xác định tuổi của nạn nhân ở thời điểm có hành vi giao cấu). Ngoài ra cần kiểm tra xem quần áo còn nguyên vẹn không? Cúc áo còn hay bị bung, bị rách không? Trên cơ thể có vải sợi lạ không? Có bộ phận cơ thể nào, đặc biệt là bộ phận sinh dục bị tổn thương không? Cơ thể, quần áo của trẻ em có bị dính bùn, đất, cát không? Loại bùn đất này thường có ở đâu, thậm chí thu thập được dấu vết đất còn có căn cứ để tiến hành giám định truy nguyên ra hiện trường gây án. Đặc biệt cần hết sức chú ý trẻ em có bị nhiễm các bệnh lây qua đường tình dục không, như HIV, giang mai, sùi mào gà để có cơ sở đối chiếu với đặc điểm của đối tượng tình nghi... Mặt khác, trên cơ thể đối tượng tình nghi cũng cần tìm kiếm xem có dấu hiệu bộ phận cơ thể, lông, tóc của trẻ em không, có các vết cào cấu, vết xước trên da, vết cắn không? Có bị mất bộ phận cơ thể nào như ngón tay, tai, môi... do bị chống cự không? Bên cạnh đó, khi xem xét đối tượng tình nghi cũng phải chú ý ghi nhận các đặc điểm nhận dạng trên khuôn mặt, các dấu vết sẹo, hình xăm, các biểu hiện của bệnh lây lan qua đường tình dục... để có căn cứ kiểm chứng lời khai của trẻ em sau này.

Sau khi thu lượm được dấu vết, KSV cần yêu cầu ĐTV và Hội đồng khám nghiệm bảo quản mẫu đúng quy định để có thể gửi đi giám định. Trong đó phải đảm bảo mẫu phải đủ để có thể giám định, bảo quản đúng cách để không bị hỏng, vật chứng được bảo quản nguyên vẹn, không để mất mát, lẫn lộn, thiu, thối... Ví dụ: Dấu vết máu, tinh dịch không được bảo quản trong túi nilon, phải cho vào túi giấy.

Hoạt động của Kiểm sát viên trong quá trình đánh giá chứng cứ vật chất

Thực chất của hoạt động này là việc KSV kiểm sát Quyết định trưng cầu giám định của CQĐT và sau khi có kết luận giám định của Giám định viên, KSV xem xét tính phù hợp, tính có căn cứ pháp lý của kết luận giám định này.

Trong vụ án lạm dụng tình dục trẻ em, cần xác định tuổi của bị hại (trong trường hợp không đủ căn cứ xác định) và các thương tích, tỷ lệ thương tích và mức độ tổn hại về sức khỏe của người bị hại là các vấn đề bắt buộc phải trưng cầu giám định. Do đó, trong các vụ án này, khi kiểm sát Quyết định trưng cầu giám định KSV cần chú ý yêu cầu CQĐT ngay sau khi xảy ra vụ án, phải lập tức cho người bị hại đi khám vết thương, khám cơ quan sinh dục ngay để xác định về mức độ thương tích và xác định xem có xảy ra hành vi lạm dụng tình dục hay không. Sau đó, chờ cho các thương tích của bị hại ổn định, lấy giấy chứng thương (hoặc bản sao bệnh án) rồi mới làm thủ tục trưng cầu giám định về tỷ lệ thương tật và tổn hại sức khỏe. Hơn nữa hiện trường các vụ án lạm dụng tình dục trẻ em thường có các mảnh, các

phần đồ vật của người bị hại hoặc của thủ phạm rơi vãi. Nhiều trường hợp, phải qua giám định mới xác định được như chữ viết trong bức thư rơi ở hiện trường, giám định nguồn hơi trên quần áo... Mục đích của việc giám định khi đó chính là nhằm nhanh chóng xác định chủ nhân của đồ vật, tài liệu đó. Qua đó, lần tìm ra thủ phạm của vụ án. Vì vậy KSV cũng phải chú ý để đề ra yêu cầu khi cần thiết.

Ngoài những trường hợp bắt buộc phải tiến hành trưng cầu giám định nêu trên, trong các vụ án xâm phạm tình dục trẻ em, nếu cần thiết thì Kiểm sát viên có thể yêu cầu CQĐT ra quyết định trưng cầu giám định để làm căn cứ giải quyết vụ án như:

+ Khi cần làm rõ những công cụ, phương tiện gây ra những dấu vết hoặc xác định người nào đó đã để lại dấu vết tay, chân, giày, dép... tại hiện trường.

+ Khi cần phải xác định các dấu vết sinh vật như tinh dịch, nước bọt, phân, nước tiểu... thu được ở hiện trường.

+ Khi cần giám định âm thanh, hình ảnh trong các trường hợp hành vi lạm dụng tình dục trẻ em được ghi âm, ghi hình trước đó.

KSV phải kiểm sát chặt chẽ quyết định trưng cầu giám định của CQĐT, trong đó phải đảm bảo làm rõ khả năng tiến hành giám định đó là:

+ Các vấn đề cần phải giám định (thông thường là độ tuổi bị hại, tỷ lệ thương tật, truy nguyên đối tượng phạm tội và công cụ phạm tội từ các dấu vết như tinh dịch, lông, tóc, sợi, mồ hôi, âm thanh, hình ảnh).

+ Các dạng giám định sẽ tiến hành trung cầu, đó có thể là giám định gen với các dấu vết sinh học, giám định vải sợi, giám định pháp y xác định cơ chế hình thành thương tích, nhất là thương tích tại vùng kín... Dạng giám định đó có khả năng giải quyết được vấn đề mà hoạt động điều tra vụ án đặt ra không?

+ Cơ quan giám định hay người giám định mà CQĐT yêu cầu có khả năng tiến hành giám định hay không? (nhất là đối với giám định ADN).

+ Các tài liệu, mẫu vật thu thập được có đủ yếu tố để giám định không? (Ví dụ: Số sợi lông, tóc có đủ không? Trong nước bọt có niêm mạc miệng không? Trong răng có tủy không? ...).

KSV cần kiểm sát để đảm bảo trong quyết định trung cầu giám định phải nêu rõ:

+ Vấn đề yêu cầu giám định (giám định gen, giám định thương tật, truy nguyên người để lại tinh dịch, lông, nước bọt...), đặc biệt có thể yêu cầu xác định cơ chế hình thành vết thương, điều này rất quan trọng trong việc xác định đó là hành vi giao cấu thuận tình với trẻ em hay là hành vi hiếp dâm.

+ Liệt kê các mẫu vật gửi đi giám định bao gồm các mẫu vật có liên quan đến vụ án, mẫu vật so sánh cũng như những tài liệu khác của vụ án có ý nghĩa đối với quá trình giám định.

+ Đưa ra các câu hỏi đối với giám định viên, KSV yêu cầu ĐTV đặt các câu hỏi cho Giám định viên phải bám sát nội dung của vụ án, các câu hỏi đưa ra phải rõ ràng, cụ thể để khi trả lời người giám

định cũng phải trả lời cụ thể; Ví dụ: Có thể hỏi màng trinh của nạn nhân có bị rách không? Xác định thời điểm bị rách nếu có... , hay “Mẫu tinh trùng thu được trong bộ phận sinh dục của cháu A và mẫu tinh trùng thu của đối tượng B có phải là của một người không?... các câu hỏi phải theo trình tự logic; không đưa ra các câu hỏi mang tính pháp lý thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan tiến hành tố tụng.

Ngoài ra, một số loại tội như: Hiếp dâm người dưới 16 tuổi, cưỡng dâm người dưới 16 tuổi, Giao cấu với người dưới 16 tuổi... thường phải có kết luận giám định về việc rách màng trinh của nạn nhân, tổn thương bộ phận sinh dục, giám định ADN có trong tinh dịch... để xác nhận hành vi quan hệ tình dục đã xảy ra trên thực tế hay chưa. Bên cạnh đó, kết luận giám định còn có thể kết luận về tỷ lệ thương tích của người bị hại. Vì vậy, KSV phải xem xét tính phù hợp, tính có căn cứ pháp lý của kết luận giám định này, từ đó, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ khác xác định rõ hành vi phạm tội của bị can chi phạm một tội trong nhóm tội lạm dụng tình dục trẻ em hay còn có thể phạm tội xâm phạm sức khỏe, tính mạng nữa.

Sau khi có kết luận giám định, nếu thấy nội dung kết luận giám định chưa rõ, chưa đầy đủ hoặc khi phát sinh vấn đề mới cần phải giám định liên quan đến tình tiết của vụ án đã có kết luận giám định trước đó thì KSV phải có trách nhiệm yêu cầu CQĐT ra quyết định trung cầu giám định bổ sung, trường hợp khi có nghi ngờ kết luận giám định lần đầu không chính xác thì yêu cầu CQĐT ra quyết định giám định lại./.